TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2023.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Khắc Hiếu;

Bà Đào Thị Ngâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Đức Vũ Tài, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1996; cư trú tại: khu phố B, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Nhật H, sinh năm 1994; cư trú tại: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 26/5/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Nhật H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chăm lo làm ăn, khi chị khuyên bảo thì anh H đánh chị dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể sống chung được; hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân đã đến mức

trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Uyển K, sinh ngày 01/4/2015 và Huỳnh Thị Minh H, sinh ngày 03/11/2019; cháu K hiện đang ở với ông bà nội, cháu H ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Nhật H đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Do vắng mặt bị đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Nhật H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn anh Huỳnh Nhật H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, nguyên đơn và bị đơn sống hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau là không thực hiện đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con là Huỳnh Nguyễn Uyển K, sinh ngày 01/4/2015 và Huỳnh Thị Minh H, sinh ngày 03/11/2019. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con là phù hợp với nguyện vọng của cháu K và đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Nhật H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con Huỳnh Nguyễn Uyển K, sinh ngày 01/4/2015 và Huỳnh Thị Minh H, sinh ngày 03/11/2019 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Huỳnh Nhật H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0007679 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND P. P, TP. T;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa